

# Hệ thống thông tin kế toán- Học phần 2

## Chương 3: Kiểm soát hệ thống thông tin kế toán

ThS. Nguyễn Phước Bảo Ân

1

---

---

---

---

---

---

---

---

### Một số sự kiện...

- **Tham ô để lấy tiền đi chơi Vũ trường**(Thứ hai , 17/03/2008, 11:32) (CAO) Sáng 14-3-2008, TAND TPHCM đã tuyên phạt Lê Thanh Hoàng Ân 7 năm tù về tội "tham ô tài sản" và buộc bị cáo bồi thường số tiền chiếm đoạt hơn 140 triệu đồng.
- **Bản án 10 năm tù dành cho một giám đốc lừa đảo**(Chủ nhật , 16/03/2008, 10:01) (CAO) Ngày 13-3-2008, TAND Hà Nội đã tuyên phạt Đinh Quý Ba 10 năm tù và Hoàng Đình Hợi 7 năm tù cùng về tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và buộc cả hai bị cáo trả lại cho các bị hại số tiền gần 1 tỷ đồng



2

---

---

---

---

---

---

---

---

### Một số sự kiện...

- **Những chuyện tệ hại tại Công ty được phẩm Trung ương 2**(Thứ bảy, 01/03/2008, 07:21) (ĐSTB) Hàng loạt những sai phạm trong việc cho thuê kho bãi bất hợp pháp, tự đặt phụ cấp cho lãnh đạo trái với quy định của nhà nước, ăn chặn tiền lương của người lao động có thu nhập thấp, lập quỹ đen hàng tỷ đồng để lấy tiền tiêu xài, đi du lịch khắp năm châu... đang là vấn đề nóng bỏng, nhức nhối tại Công ty được phẩm Trung ương 2 bị tố cáo và các cơ quan chức năng đang vào cuộc.



3

---

---

---

---

---

---

---

---

## Những câu hỏi...

- Làm sao đảm bảo an toàn cho tài sản, cho dữ liệu kế toán?
- Làm sao đảm bảo hợp lý rằng thông tin kế toán được cung cấp trung thực, hợp lý và đáng tin cậy?
- Làm sao đánh giá tính kiểm soát của một phần mềm kế toán và chọn lựa phần mềm kế toán đáp ứng yêu cầu kiểm soát?
- Làm sao đánh giá kiểm soát nội bộ trong điều kiện tin học hoá công tác kế toán?



4

---

---

---

---

---

---

---

---

## Mục tiêu chương

- Giới thiệu định nghĩa và các thành phần của KSNB
- Giới thiệu phương pháp tiếp cận kiểm soát hệ thống thông tin kế toán



5

---

---

---

---

---

---

---

---

## Nội dung

- Tổng quan về Kiểm soát nội bộ
- Kiểm soát hệ thống thông tin kế toán
- Đánh giá kiểm soát hệ thống



6

---

---

---

---

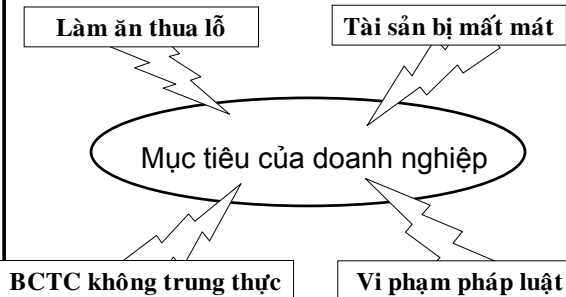
---

---

---

---

## Tổng quan về Kiểm soát nội bộ



7

---

---

---

---

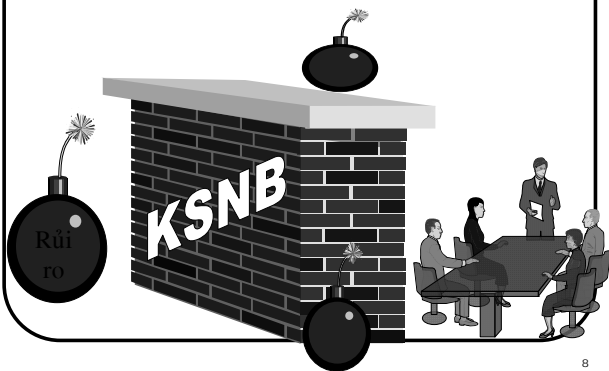
---

---

---

---

## Tổng quan về Kiểm soát nội bộ



8

---

---

---

---

---

---

---

---

## Tổng quan về Kiểm soát nội bộ

### Báo cáo COSO (1992)

- Định nghĩa KSNB
- Các bộ phận của cấu trúc HTKSNB



9

---

---

---

---

---

---

---

---

## COSO là gì ?

- **COSO là chữ viết tắt của The Committee of Sponsoring Organizations of Treadway Commission**

- Treadway Commission – Hội đồng quốc gia Hoa Kỳ về chống gian lận khi lập BCTC.
- Sponsoring Organizations: bao gồm 5 tổ chức:
  - Hiệp hội kế toán viên công chứng Mỹ (AICPA)
  - Hội kế toán Mỹ (American Accounting Association-AAA)
  - Hiệp hội quản trị viên tài chính (the Financial Executives Institute – FEI)
  - Hiệp hội kế toán viên quản trị (Institute of Management Accountants – IMA)
  - Hiệp hội kiểm toán viên nội bộ (the Institute of Internal Auditors – IIA)

10

---

---

---

---

---

---

---

---

## Khuôn khổ chung của KSNB

- Định nghĩa KSNB: “KSNB là một quá trình bị chi phối bởi Hội đồng quản trị, nhà quản lý và các nhân viên của đơn vị, được thiết kế để cung cấp một sự đảm bảo hợp lý nhằm đạt được các mục tiêu sau đây:
  - Sự hữu hiệu và hiệu quả của hoạt động
  - Sự tin cậy của báo cáo tài chính
  - Sự tuân thủ các luật lệ và quy định”.

11

---

---

---

---

---

---

---

---

## Khuôn khổ chung của KSNB

- Bốn khái niệm cần lưu ý trong định nghĩa KSNB:
  - ✓ KSNB là một quá trình
  - ✓ KSNB bị chi phối bởi con người trong đơn vị
  - ✓ Đảm bảo hợp lý
  - ✓ Các mục tiêu

12

---

---

---

---

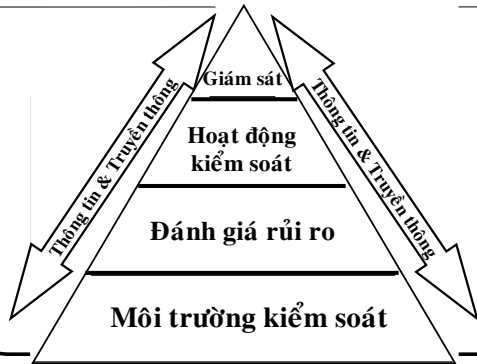
---

---

---

---

## Các bộ phận hợp thành của KSNB



13

---

---

---

---

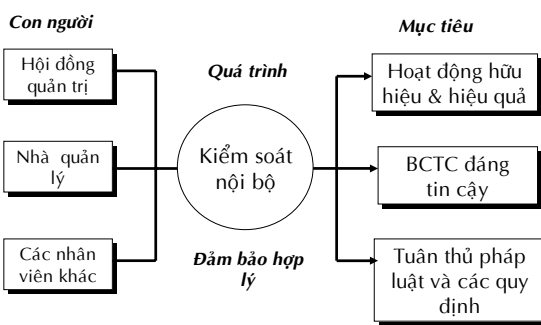
---

---

---

---

## Định nghĩa KSNB (COSO)



14

---

---

---

---

---

---

---

---

## Các bộ phận hợp thành của KSNB



15

---

---

---

---

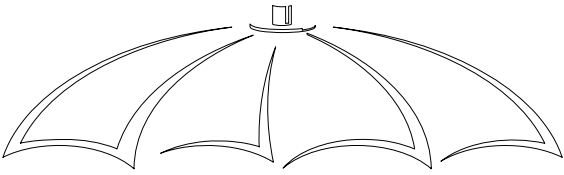
---

---

---

---

## Môi trường kiểm soát



Các nhân tố phản ảnh nhận thức, quan điểm và thái độ của người quản lý về vấn đề kiểm soát trong doanh nghiệp

16

---

---

---

---

---

---

---

---

## Môi trường kiểm soát

- Tính chính trực và giá trị đạo đức
- Đảm bảo về năng lực
- Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán
- Triết lý quản lý và phong cách điều hành

17

---

---

---

---

---

---

---

---

## Môi trường kiểm soát

- Cơ cấu tổ chức
- Phân định quyền hạn và trách nhiệm
- Chính sách về nhân lực

18

---

---

---

---

---

---

---

---

## Các bộ phận hợp thành của KSNB



19

---

---

---

---

---

---

---

---

## Đánh giá rủi ro

- Xác định các nhân tố dẫn đến rủi ro
- Đánh giá ảnh hưởng của rủi ro và khả năng xuất hiện
- Đưa ra các biện pháp đối phó với rủi ro

20

---

---

---

---

---

---

---

---

## Các bộ phận hợp thành của KSNB



21

---

---

---

---

---

---

---

---

## Hoạt động kiểm soát

- Phân chia trách nhiệm đầy đủ
- Kiểm soát quá trình xử lý thông tin
- Kiểm soát vật chất
- Kiểm tra độc lập việc thực hiện
- Rà soát lại quá trình thực hiện

22

---

---

---

---

---

---

---

---

## Phân chia trách nhiệm đầy đủ

- Không để một cá nhân nắm tất cả các khâu của một chu trình nghiệp vụ : xét duyệt, thực hiện, bảo quản tài sản và kế toán.
- Không cho phép kiêm nhiệm giữa một số chức năng để tránh sự lạm dụng.

23

---

---

---

---

---

---

---

---

## Phân chia trách nhiệm đầy đủ

- **Không** kiêm nhiệm giữa các chức năng sau đây

Bảo quản tài sản

&

Kế toán

Phê chuẩn nghiệp vụ

&

Bảo quản tài sản

Thực hiện nghiệp vụ

&

Kế toán

Viết chương trình

&

Sử dụng chương trình

24

---

---

---

---

---

---

---

---



## Hoạt động kiểm soát

- Phân chia trách nhiệm đầy đủ
- Kiểm soát quá trình xử lý thông tin
- Kiểm soát vật chất
- Kiểm tra độc lập việc thực hiện
- Rà soát lại quá trình thực hiện

25

---

---

---

---

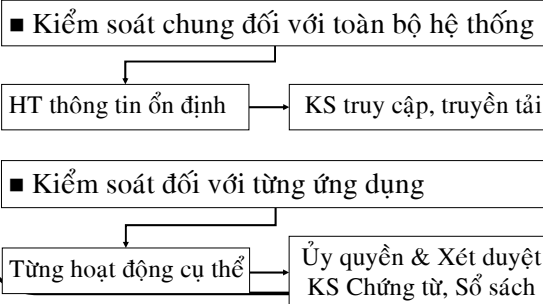
---

---

---

---

## Kiểm soát quá trình xử lý thông tin



26

---

---

---

---

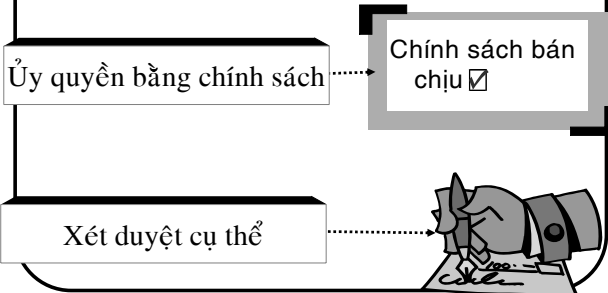
---

---

---

---

## ỦY QUYỀN VÀ XÉT DUYỆT



27

---

---

---

---

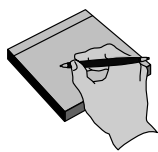
---

---

---

---

## ỦY QUYỀN VÀ XÉT DUYỆT



### ỦY QUYỀN THEO CHÍNH SÁCH

xét duyệt bán chịu theo chính sách với:

Các hoá đơn dưới 10 triệu đồng  
Các đại lý có mức dư nợ dưới 100 triệu đồng

### XÉT DUYỆT CỤ THỂ

Phó Tổng giám đốc xét duyệt từng trường hợp cụ thể:

Các hoá đơn bán chịu trên 10 triệu  
Các đại lý đã có dư nợ vượt mức 100 triệu

28

---

---

---

---

---

---

---

---

## Kiểm soát chứng từ, sổ sách

Biểu mẫu đầy đủ, dễ hiểu  
Thiết kế cho nhiều công dụng

Đánh số trước, liên tục, đóng dấu giáp lai

Tham chiếu - Dấu vết kiểm toán

Luân chuyển chứng từ,

Ghi chép, bảo quản và lưu trữ

29

---

---

---

---

---

---

---

---

## Hoạt động kiểm soát

Phân chia trách nhiệm đầy đủ

Kiểm soát quá trình xử lý thông tin

Kiểm soát vật chất

Kiểm tra độc lập việc thực hiện

Rà soát lại quá trình thực hiện

30

---

---

---

---

---

---

---

---

## Kiểm soát vật chất

### SỬ DỤNG THIẾT BỊ

Máy tính tiền, POS  
Camera...



### HẠN CHẾ TIẾP CẬN TÀI SẢN

Tổ chức kho tàng,  
bảo vệ  
Quy định các thủ  
tục



### KIỂM KÊ TÀI SẢN

Phát hiện mất  
mát, hư hỏng  
Nâng cao  
trách nhiệm  
thủ kho



### BẢO VỆ THÔNG TIN

Nhận thức  
Các quy định  
cần thiết



31

---

---

---

---

---

---

---

---

## Hoạt động kiểm soát

- Phân chia trách nhiệm đầy đủ
- Kiểm soát quá trình xử lý thông tin
- Kiểm soát vật chất
- Kiểm tra độc lập việc thực hiện
- Rà soát lại quá trình thực hiện

32

---

---

---

---

---

---

---

---

## Kiểm tra độc lập

### Nguyên nhân

Sự hữu  
hiệu của  
KSNB có  
khuyh  
hưởng  
giảm sút

### Nguyên tắc

Người  
kiểm tra  
phải độc  
lập với  
người thực  
hiện

Kiểm tra  
độc lập



33

---

---

---

---

---

---

---

---

## Hoạt động kiểm soát

- Phân chia trách nhiệm đầy đủ
- Kiểm soát quá trình xử lý thông tin
- Kiểm soát vật chất
- Kiểm tra độc lập việc thực hiện
- Rà soát lại quá trình thực hiện

34

---

---

---

---

---

---

---

---

## Rà soát lại quá trình thực hiện



### Mục đích

Phát hiện các biến động bất thường, xác định nguyên nhân, xử lý kịp thời

### Phương pháp

Đối chiếu định kỳ tổng hợp và chi tiết; thực tế và kế hoạch; kỳ này và kỳ trước v.v...

### Bản chất

Kiểm soát bằng ngoại lệ

35

---

---

---

---

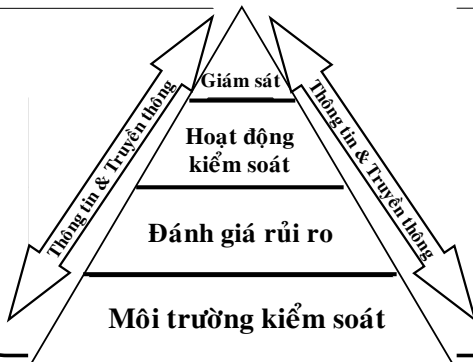
---

---

---

---

## Các bộ phận hợp thành của KSNB



36

---

---

---

---

---

---

---

---

## THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Có thật  
Đầy đủ  
Đúng kỹ



Đánh giá  
Trình bày  
Khai báo

HT TT kế toán

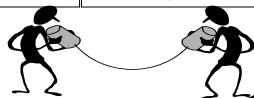
Hệ thống thông tin trong doanh nghiệp

Hệ thống TK

Sơ đồ hạch toán

Hệ thống báo cáo

Vấn đề truyền thông



37

---

---

---

---

---

---

---

---

## Các bộ phận hợp thành của KSNB



38

---

---

---

---

---

---

---

---

## GIÁM SÁT

Đánh giá chất lượng của các hoạt động và điều chỉnh cho phù hợp

### Giám sát thường xuyên:

- Tiếp nhận thông tin góp ý
- Giám sát quá trình xử lý nghiệp vụ
- Xem xét các báo cáo v.v...

### Giám sát định kỳ:

- Kiểm toán viên nội bộ
- Kiểm toán viên độc lập
- v.v...



39

---

---

---

---

---

---

---

---

## Sự hữu hiệu của HTKSNB

Xét theo từng mục tiêu:

Mục tiêu	Nhà quản lý đảm bảo hợp lý ràng
Tuân thủ	Các luật lệ và quy định được tuân thủ
Báo cáo TC	BCTC được lập một cách đáng tin cậy
Hoạt động	Họ hiểu rõ mục tiêu hoạt động của tổ chức đang đạt được ở mức độ nào

Xét một cách tổng thể:

HTKSNB hữu hiệu khi:	5 bộ phận cấu thành HTKSNB hiện hữu
	5 bộ phận này hoạt động hữu hiệu

40

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

## Kiểm soát hệ thống thông tin kế toán

### 2.1. Tổng quan về kiểm soát hệ thống

Phân loại kiểm soát theo mục tiêu

Phân loại kiểm soát theo phạm vi

### 2.2. Kiểm soát chung

### 2.3. Kiểm soát ứng dụng



41

---

---

---

---

---

---

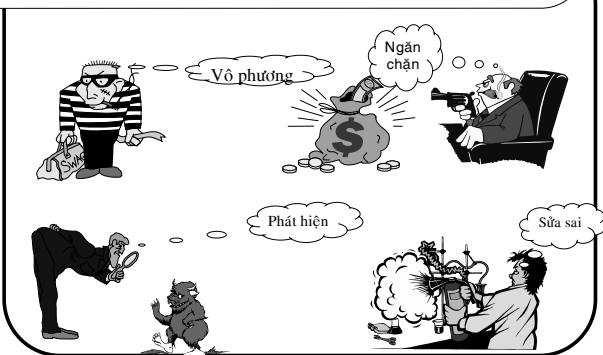
---

---

---

---

Phân loại kiểm soát theo mục tiêu: Kiểm soát ngăn chặn, kiểm soát phát hiện và kiểm soát sửa sai



42

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

**Phân loại kiểm soát theo phạm vi: Kiểm soát chung và kiểm soát ứng dụng**

**Kiểm soát chung:** Các thủ tục kiểm soát phát hiện và ngăn chặn rủi ro và gian lận trên toàn bộ hệ thống thông tin kế toán

**Kiểm soát ứng dụng:** Các thủ tục kiểm soát phát hiện và ngăn chặn rủi ro và gian lận cho một hệ thống ứng dụng nhất định

*Kiểm soát chung và kiểm soát ứng dụng là hai bộ phận có mối liên hệ mật thiết với nhau nhằm đạt được các mục tiêu của tổ chức. Những ưu điểm của kiểm soát ứng dụng sẽ khắc phục những nhược điểm của kiểm soát chung*

43

---

---

---

---

---

---

---

---

**KIỂM SOÁT CHUNG**

- Xác lập kế hoạch an ninh
- Phân chia trách nhiệm giữa các chức năng của hệ thống
- Kiểm soát thâm nhập về mặt vật lý
- Kiểm soát truy cập hệ thống
- Kiểm soát lưu trữ dữ liệu
- Các kế hoạch phục hồi sau thiệt hại
- Bảo vệ máy tính cá nhân máy tính mạng và Kiểm soát Internet
- Dấu vết kiểm toán



44

---

---

---

---

---

---

---

---

**Phương pháp hữu hiệu để xác lập kế hoạch an ninh**



Who- what- when-which

Ai cần những thông tin gì?



Lúc nào cần thông tin đó?



Thông tin đó đang nằm trong hệ thống nào?

45

---

---

---

---

---

---

---

---

## Phân chia trách nhiệm giữa các chức năng của hệ thống thông tin

- Phân tích hệ thống
- Lập trình
- Vận hành máy tính
- Người dùng hệ thống
- Quản lý thư viện dữ liệu hệ thống thông tin kế toán
- Kiểm soát dữ liệu



46

---

---

---

---

---

---

---

---

## KIỂM SOÁT CHUNG

- Xác lập kế hoạch an ninh
- Phân chia trách nhiệm giữa các chức năng của hệ thống
- Kiểm soát thâm nhập về mặt vật lý
- Kiểm soát truy cập hệ thống
- Kiểm soát lưu trữ dữ liệu
- Các kế hoạch phục hồi sau thiệt hại
- Bảo vệ máy tính cá nhân máy tính mạng và Kiểm soát Internet
- Dấu vết kiểm toán



47

---

---

---

---

---

---

---

---

## Bảo vệ máy tính cá nhân và máy tính mạng



- Trang bị phần cứng, máy tính, cần phải đặt trong các phòng được khoá, bảo vệ, được giám sát sử dụng.
- Cần có các thiết bị giám sát và cảnh báo.
- Giới hạn sử dụng các phương tiện có thể hỗ trợ truy cập từ xa.
- Huấn luyện đầy đủ cho người dùng bao gồm cả huấn luyện sử dụng, vận hành, phòng chống virus máy tính, ...
- Sử dụng các phần mềm và các giải pháp bảo mật, các giải pháp an ninh mạng máy tính.
- Thông tin thường xuyên và đầy đủ về an ninh và ý thức bảo vệ an ninh trong việc sử dụng máy tính và mạng máy tính.
- Tăng cường các hoạt động giám sát việc sử dụng máy tính.
- Mã hoá dữ liệu

48

---

---

---

---

---

---

---

---



## Dấu vết kiểm toán



Hạn chế việc chỉnh sửa dữ liệu trực tiếp, đặc biệt là các số liệu kế toán nhạy cảm, các số liệu đã chuyển sổ cái.



49

---

---

---

---

---

---

---

---

## Dấu vết kiểm toán

The screenshot shows the TTSOFT Kế toán 1A software interface. The main window displays a list of transactions under the heading 'Hàng hóa'. The table below shows a summary of transactions for the period 01/01/2006 to 31/01/2006.

Trợ từ	Hàng hóa	129.500,00 VNĐ	1.295.000,00 VNĐ	1	1.295.000
131	5111	129.500,00 VNĐ	1.295.000,00 VNĐ	1	1.295.000

50

---

---

---

---

---

---

---

---

## Dấu vết kiểm toán



Không được xóa hay sửa số liệu trực tiếp trên máy sau khi chuyển sổ cái, kết chuyển KQKD,...

Phải nhập các bút toán đảo, các bút toán ghi bổ sung, các bút toán ghi số âm, ... khi điều chỉnh số liệu.

Phải lập chứng từ sửa sổ như trong trường hợp kế toán thủ công.



51

---

---

---

---

---

---

---

---

## Dấu vết kiểm toán



Tự động ghi nhận các hành vi truy cập hệ thống, chỉnh sửa, thêm, xóa dữ liệu  
In báo cáo dấu vết kiểm toán từ nội dung dữ liệu của tập tin này.  
Các dữ liệu cần được ghi nhận trong tập tin này bao gồm: ngày, giờ, phân hệ được truy cập, người truy cập, số chứng từ, dữ liệu gốc, dữ liệu sau khi chỉnh sửa, ...

52

---

---

---

---

---

---

---

---

## Dấu vết kiểm toán

Date	Type	Entered/Last Modified	Last modified by	Name	Amount	Amount
12/15/2013 14:58:03	Invoice		Admin	Eden Design	1200 Accounts R...	160.00
				Eden Design	Heavy gear...	240.00
				Eden Design	Plant center...	40.00
				State Board of Edu...	Sales Tax P...	0.00
12/15/2013 14:54:35	Previous Transaction		Admin	Eden Design	1200 Accounts R...	160.00
				Eden Design	Heavy gear...	240.00
				Eden Design	Plant center...	40.00
				State Board of Edu...	Sales Tax P...	0.00
09/26/2012 02:59:05	Invoice		Unknown user	Eden Design	1200 Accounts R...	120.00
				Eden Design	Heavy gear...	40.00
				Eden Design	Plant center...	40.00
				State Board of Edu...	Sales Tax P...	0.00

53

---

---

---

---

---

---

---

---

## Dấu vết kiểm toán



Việc chỉnh sửa số liệu của chức năng kế toán tổng hợp phải độc lập với việc chỉnh sửa số liệu trên các phân hệ khác  
Kế toán tổng hợp không được quyền chỉnh sửa số liệu kế toán chi tiết của các phân hệ



54

---

---

---

---

---

---

---

---

## Kiểm soát ứng dụng

Kiểm soát nhập liệu

Kiểm soát xử lý dữ liệu và bảo trì tập tin

Kiểm soát thông tin đầu ra



55

---

---

---

---

---

---

---

---

## Kiểm soát nhập liệu

Kiểm soát nguồn dữ liệu

Kiểm tra việc đánh số chứng từ

Tài liệu- chứng từ luân chuyển

Phê duyệt chứng từ

*Đánh dấu* chứng từ sau khi ghi sổ, nhập liệu hay xử lý

Sử dụng các thiết bị kiểm tra chứng từ trước khi nhập liệu



56

---

---

---

---

---

---

---

---

## Kiểm soát nhập liệu

Kiểm soát quá trình nhập liệu

>Kiểm tra tuần tự

>Kiểm tra vùng dữ liệu

>Kiểm tra dấu (>0, hoặc <0)

>Kiểm tra hợp lý

>Kiểm tra giới hạn (lớn hơn, nhỏ hơn, trong khoảng, ...)

>Kiểm tra tính có thực



57

---

---

---

---

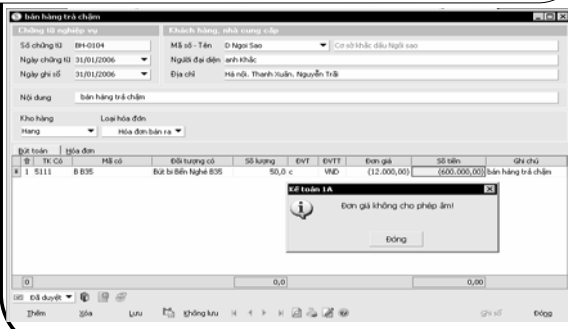
---

---

---

---

## Kiểm soát nhập liệu



58

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

## Kiểm soát nhập liệu

### Kiểm soát quá trình nhập liệu

- > Số tổng kiểm soát
- > Kiểm tra tương thích chức năng
- > Kiểm tra tính đầy đủ
- > Các giá trị mặc định và tạo số tự động
- > Bản ghi nghiệp vụ
- > Thông báo lỗi và hướng dẫn sửa lỗi



59

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

## Kiểm soát nhập liệu

- Ví dụ:
  - Trình bày các thủ tục kiểm soát nhập liệu cần thiết khi nhập nghiệp vụ thanh toán tiền cho người bán bằng tiền mặt, phần mềm in phiếu Chi

STT	Tên DL nhập	Kiểm soát quá trình nhập liệu					
		Tuần tự	Hợp lý	Đầy đủ	Có thực	Kiểm tra dấu	...

60

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

## Kiểm soát ứng dụng

Kiểm soát nhập liệu

Kiểm soát xử lý dữ liệu và bảo trì tập tin

Kiểm soát thông tin đầu ra



61

---

---

---

---

---

---

---

---

## Kiểm soát xử lý dữ liệu và bảo trì tập tin

- Kiểm tra ràng buộc toàn vẹn dữ liệu
- Kiểm tra dữ liệu hiện hữu (loại bỏ trường hợp đối tượng không hoạt động tồn tại trong danh mục xử lý)
- Báo cáo liệt kê các yếu tố bất thường được loại trừ
- Đối chiếu dữ liệu ngoài hệ thống
- Đảm bảo an toàn các tập tin (thư viện dữ liệu, thủ tục đảm bảo an toàn vật lý, ...)



62

---

---

---

---

---

---

---

---

## Kiểm soát thông tin đầu ra

Kiểm soát thông tin đầu ra bao gồm chính sách và các bước thực hiện nhằm đảm bảo sự chính xác của việc xử lý số liệu.

Xem xét các kết xuất nhằm đảm bảo nội dung thông tin cung cấp và hình thức phù hợp với nhu cầu sử dụng thông tin.

Đối chiếu giữa kết xuất và dữ liệu nhập thông qua các số tổng kiểm soát nhằm đảm bảo tính chính xác của thông tin.

Chuyển giao chính xác thông tin đến đúng người sử dụng thông tin.

63

---

---

---

---

---

---

---

---

## Kiểm soát thông tin đầu ra

Đảm bảo an toàn cho các kết xuất và thông tin nhạy cảm của doanh nghiệp.

Quy định người sử dụng phải có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ và trung thực của thông tin sau khi nhận thông tin, báo cáo.

Quy định huỷ các dữ liệu, thông tin bí mật sau khi tạo ra kết xuất trên giấy than, trên các bản in thử, các bản nháp, .



64

---

---

---

---

---

---

---

---

## Kiểm soát thông tin đầu ra

Tăng cường các giải pháp an toàn hệ thống mạng trong trường hợp chuyển giao thông tin trên hệ thống mạng máy tính.



65

---

---

---

---

---

---

---

---

## Đánh giá sự an toàn và tính trung thực của dữ liệu

### KTV độc lập



đánh giá an toàn trên hệ thống máy tính và đánh giá kiểm soát nội bộ  
Thư quản lý  
Phạm vi và phương pháp chọn mẫu kiểm toán

### KTV nội bộ



Đánh giá an toàn trên hệ thống máy tính  
Xác định rủi ro, báo cáo cho quản lý và đưa ra các đề nghị khắc phục.  
Đề nghị các phương pháp tăng cường khả năng đảm bảo an toàn dữ liệu

***Bị giới hạn do sự chi phối của sự tương xứng giữa chi phí và lợi ích***

66

---

---

---

---

---

---

---

---

## Phương pháp đánh giá

Phỏng vấn

Phép thử Walk-throughs

Bảng câu hỏi



**Đánh giá kiểm soát chung**

**Đánh giá kiểm soát ứng dụng**

67

---

---

---

---

---

---

---

---

## Thử nghiệm kiểm soát

Kiểm tra dữ liệu

Mô phỏng song song (Parallel Simulation)

Kiểm tra tích hợp hệ thống (Integrated test facility)



68

---

---

---

---

---

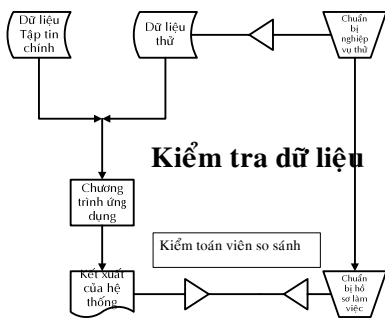
---

---

---

Vận hành của hệ thống máy

Kiểm toán viên



69

---

---

---

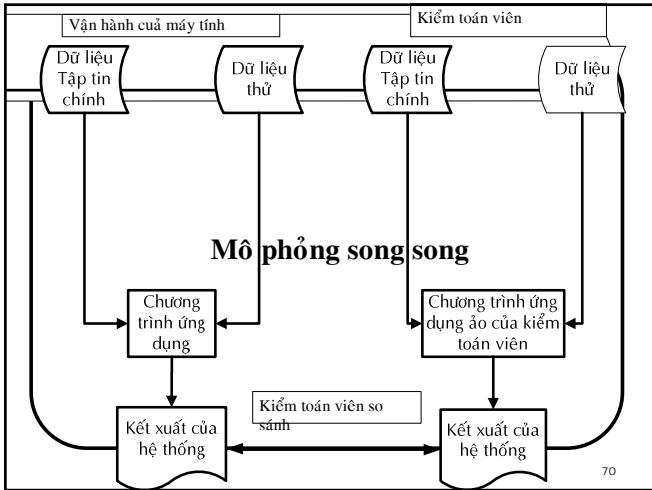
---

---

---

---

---




---

---

---

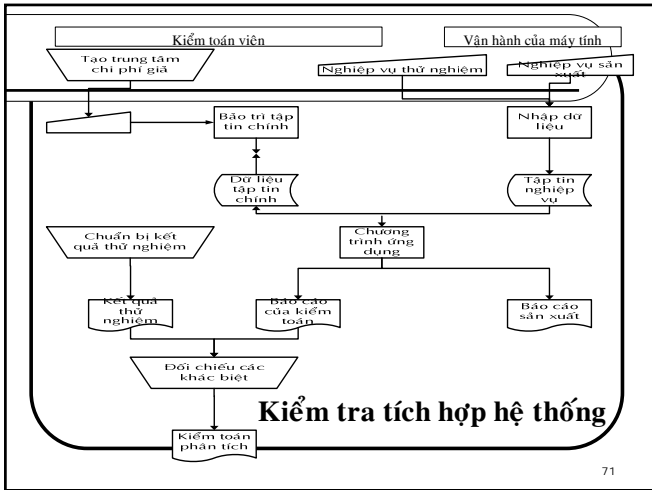
---

---

---

---

---




---

---

---

---

---

---

---

---

**AIS2**

**Chương 3: Kiểm soát hệ thống thông tin kế toán**

72

---

---

---

---

---

---

---

---